

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 6118/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Phú Lộc triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính năm 2022, Kế hoạch số 753/KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND xã triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của xã Vinh Hưng. UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác CCHC, đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2022 của UBND xã, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu;

- Chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn;

- Phần đầu Chỉ số CCHC (PAR Index) của xã năm 2022 thuộc nhóm 3 địa phương dẫn đầu toàn huyện.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC;

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2022 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2022;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số gắn liền với việc duy trì áp dụng có hiệu lực, hiệu quả hệ thống Quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong CCHC;

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong thực thi công vụ.

II. NHIỆM VỤ CẢI HÀNH CHÍNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thể thức;

- Phân đầu 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2022 tại địa phương. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 98% trong từng lĩnh vực.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã và quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao) được công khai kịp thời.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu 50%

TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện được cơ quan hành chính nhà nước các cấp cung cấp và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Triển khai thực hiện quy trình chứng thực điện tử, lưu trữ điện tử hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã đảm bảo đạt 100%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 98%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình.

- 60% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng CBCCC, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; đảm bảo các TTHC được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC; kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của địa phương trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Lựa chọn, rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện, đề xuất đơn giản hóa TTHC về thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC, đặc biệt trong một số lĩnh vực như: Đất đai, Hộ tịch, Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để khuyến khích cá nhân, tổ chức tiếp cận, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến giải quyết các TTHC.

- Tích cực triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với những trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát TTHC của cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC xã. Thực hiện đảm bảo chế độ báo cáo, chế độ họp theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất, chuyên đề về kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như: kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; đánh giá việc giải quyết TTHC; đánh giá tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn; công tác tuyên truyền, hướng dẫn và tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; nâng cao hiệu quả về chế độ họp, chế độ báo cáo theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và định biên theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phấn đấu chất lượng hoạt động của cơ quan được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 98%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh cán bộ, công chức thuộc UBND xã theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cán bộ, công chức chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cơ quan, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn trong điều kiện mới.

- Thực hiện phân cấp quản lý gắn với quyền hạn và trách nhiệm, phát huy tính chủ động, tích cực trong thực hiện quản lý nhà nước để giải quyết các công việc về an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, hướng tới mục tiêu “*Làm việc không giấy tờ; hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt*”; thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cán bộ, công chức của xã có trình độ chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định và chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao chất lượng kiểm tra công vụ, xử lý, giải quyết kịp thời những vi phạm, vướng mắc sau kiểm tra. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế làm việc phù hợp với hoạt động của cơ quan.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc. Thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của huyện và phù hợp với tình hình của địa phương; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn cả về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, quản lý nhà nước,...

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện Văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Hoàn thành thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, đúng nguyên tắc.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách. Đảm bảo 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được giải quyết đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các giải pháp CCHC và trang bị cơ sở vật chất, thiết bị để đảm bảo thực hiện cơ chế một cửa.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp xã; 60% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.

- Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; xây dựng, nâng cấp, cải tiến mô hình một cửa điện tử hiện đại cấp xã. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT; hoàn thiện, nâng cấp trang thông tin điện tử của xã.

- Tiếp tục tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; triển khai các ứng dụng họp trực tuyến, họp không giấy tờ.

- Đẩy mạnh khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước của cơ quan hành chính nhà nước. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại phục vụ yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin vào trong xử lý, giải quyết công việc.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu

- Xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC định kỳ và đột xuất đối với công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

- 90% các quyết định, kết luận có hiệu lực pháp luật phải được thực hiện xong theo quy định; 90% đơn thư thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của xã, các bộ phận trực tiếp giải quyết TTHC xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng đối tượng.

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại CCHC; đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh

CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC cơ quan để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Đảm bảo hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ được cấp trên giao.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng thống kê

- Là bộ phận thường trực giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc quản lý, vận hành cổng Dịch vụ công tập trung; triển khai hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan.

- Đôn đốc cán bộ, công chức trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao đảm bảo thời gian quy định.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện phương pháp theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của UBND xã; triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã.

2. Công chức Tư pháp hộ tịch

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

3. Công chức Tài chính kế toán

Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

4. Công chức Văn hóa xã hội

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tính hình thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính năm 2022 của UBND xã Vinh Hưng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Bộ phận TN&TKQ xã;;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Huy

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của UBND xã)

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | SẢN PHẨM | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | KINH PHÍ THỰC HIỆN |
|-----------|---|---|--------------------------------|------------------|---------------------------------------|---------------------------------|
| I | Cải cách thể chế | | | | | |
| 1 | Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND (nếu có) | Nghị quyết, Quyết định | Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL | VPTK, Tư pháp | Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 2 | Kiểm tra văn bản QPPL | Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL Tổ chức kiểm tra/ báo cáo | CC TPHT | CC VPTK | Tháng 01 Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 3 | Theo dõi tình hình thi hành pháp luật | Kế hoạch Tổ chức kiểm tra/ báo cáo | CC TPHT | Các bộ phận | Trước ngày 15/01 hàng năm Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| II | Cải cách thủ tục hành chính | | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC | Kế hoạch | CC VPTK | Các bộ phận | Tháng 01/2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 2 | Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC | Kế hoạch | CC VPTK | Các bộ phận | Tháng 01/2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 3 | Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC | Báo cáo, Phương án | CC VPTK | Các bộ phận | Năm 2022 | |
| 4 | Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn huyện đến năm 2025 | Công văn, Báo cáo | CC VPTK | Các bộ phận | Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | SẢN PHẨM | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | KINH PHÍ THỰC HIỆN |
|------------|---|---|------------------|------------------|----------------------|---------------------------------|
| 5 | Tăng cường trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC | - Sáng kiến, giải pháp - Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn - Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về TTHC | Lãnh đạo UBND xã | Các bộ phận | Năm 2022 | |
| 6 | Công bố, công khai các TTHC và tiến độ, kết quả giải quyết TTHC | Quyết định, thông báo | CC VPTK | Các bộ phận | Năm 2022 | |
| III | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | | | | | |
| 1 | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng chức danh công chức | Quyết định | CC VPTK | Các bộ phận | Năm 2022 | |
| 2 | Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước | Kế hoạch, Báo cáo | CC VPTK | Các bộ phận | Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| IV | Cải cách chế độ công vụ | | | | | |
| 1 | Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm | Kế hoạch, báo cáo | CC VPTK | Các bộ phận | Quý IV/2021 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 2 | Chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ (theo văn bản yêu cầu) | Báo cáo | CC VPTK | Các bộ phận | Năm 2022 | |
| 3 | Xây dựng kế hoạch kiểm tra công vụ, công chức tại các bộ phận trong cơ quan. | Kế hoạch, báo cáo | CC VPTK | Các bộ phận | Quý I/2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 4 | Phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động | Kế hoạch | CC VPTK | Các bộ phận | Quý I/2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| V | Cải cách tài chính công | | | | | |
| 1 | Thực hiện các quy định về quản lý tài sản công; về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại cơ quan | Kế hoạch, báo cáo | CC TCKT | Các bộ phận | Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | SẢN PHẨM | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | KINH PHÍ THỰC HIỆN |
|------------|--|---|-----------------|------------------|----------------------|---------------------------------|
| 2 | Triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách | Báo cáo | CC TCKT | Các bộ phận | Năm 2022 | |
| 3 | Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công | Quyết định | CC TCKT | Các bộ phận | Năm 2022 | |
| 4 | Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính | Báo cáo | CC TCKT | Các bộ phận | Năm 2022 | |
| VI | Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số | | | | | |
| 1 | - Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ; - Số hóa dữ liệu chuyên ngành. | Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng phục vụ chính quyền số | CC VHXXH | Các bộ phận | Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 2 | - Triển khai các nền tảng số; - Triển khai công cụ giám sát tích hợp. | Hệ thống các ứng dụng nền tảng số cho các dịch vụ ĐTTM, ... | CC VHXXH | Các bộ phận | Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 3 | Xây dựng giải pháp tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp | Quyết định/ Kế hoạch, báo cáo | CC VPTK | Các bộ phận | Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| VII | Công tác chỉ đạo, điều hành | | | | | |
| 1 | Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm 2022 | Kế hoạch | CC VPTK | Các bộ phận | Tháng 01/2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 2 | Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo hàng năm của UBND huyện | Kế hoạch | CC VPTK | Các bộ phận | Tháng 01/2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 3 | Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm của xã | Kế hoạch | CC VHXXH | Các bộ phận | Tháng 12/2021 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 4 | Xây dựng, ban hành Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 | Kế hoạch | CC VHXXH | Các bộ phận | Quý I/2021 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | SẢN PHẨM | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | KINH PHÍ THỰC HIỆN |
|-----|--|-------------------------|-----------------|------------------|----------------------|---------------------------------|
| 5 | Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC | Chuyên trang/chuyên mục | CC VHXH | Các bộ phận | Năm 2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 6 | Tổ chức chấm điểm, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2022 của xã | Tờ trình/ phụ lục | CC VPTK | Các bộ phận | Quý IV/2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |
| 7 | Tổ chức thẩm định, chấm điểm kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động năm 2022 của xã | Tờ trình/ phụ lục | CC VPTK | Các bộ phận | Quý IV/2022 | Theo dự toán ngân sách hàng năm |